



CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HÀ ĐÔNG

Số 121 đường Tô Hiệu, phường Nguyễn Trãi, Hà Đông, T.P Hà Nội
Phòng tổ chức hành chính: 043 355 2070 - Phòng kế toán: 043 382 8155
Phòng kinh doanh: 043 382 6375

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Hà Nội, Năm 2020





MỤC LỤC

DANH MỤC BẢNG BIỂU, SƠ ĐỒ	4
DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT.....	5
NỘI DUNG.....	6
I. Thông tin chung.....	6
1. Thông tin khái quát:	6
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh của Công ty	7
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	9
4. Định hướng phát triển.....	12
5. Các rủi ro	12
• Rủi ro về chi phí nguyên, nhiên vật liệu:	14
• Rủi ro tác động từ chi phí nhân công:	15
• Rủi ro tràn kín khu chôn lấp và khu xử lý rác thải:.....	15
II. Tình hình hoạt động trong năm	15
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	15
2. Tổ chức và nhân sự:	18
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	23
4. Tình hình tài chính.....	23
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	25
Công ty không thực hiện tăng vốn cổ phần trong năm 2019.	26
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty	26
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc.....	28
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	28
2. Tình hình tài chính.....	29
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	30
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	30
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có.	31
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty	31
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.....	32
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội	32



2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty.....	32
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	33
V. Quản trị Công ty	33
1. Hội đồng quản trị	33
Không có	39
2. Ban Kiểm soát.....	39
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát.....	40
VI. Báo cáo tài chính.....	40
1. Ý kiến kiểm toán.....	40
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	41



DANH MỤC BẢNG BIỂU, SƠ ĐỒ

Bảng số 1: Ngành nghề kinh doanh của Công ty	7
Bảng số 2: Cơ cấu doanh thu năm 2018 – 2019 của Công ty	16
Bảng số 3: Cơ cấu chi phí năm 2018 – 2019 của Công ty	17
Bảng số 4: Kết quả thực hiện so với kế hoạch năm 2019	18
Bảng số 5: Danh sách thành viên Ban Điều hành	18
Bảng số 6: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2019.....	22
Bảng số 7: Tình hình tài chính của Công ty năm 2018 - 2019.....	23
Bảng số 8: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	24
Bảng số 9: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2018	25
Bảng số 10: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 31/12/2018	26
Bảng số 11: Mức lương trung bình đối với người lao động.....	27
Bảng số 12: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018	28
Bảng số 13: Tình hình tài sản của Công ty năm 2018 - 2019	29
Bảng số 14: Tình hình nợ phải trả của Công ty năm 2018 - 2019	30
Bảng số 15: Thành viên Hội đồng quản trị	33
Bảng số 16: Thành viên Ban Kiểm soát.....	39
Sơ đồ số 1: Cơ cấu quản lý Công ty.....	09



DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

QĐ	: Quyết định
UBND	: Ủy ban nhân dân
DTT	: Doanh thu thuần
TSCĐ	: Tài sản cố định
BCTC	: Báo cáo tài chính
HĐQT	: Hội đồng quản trị
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
HĐLĐ	: Hợp đồng lao động
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
CA	: Công an
TP	: Thành phố
CMND	: Chứng minh nhân dân
CTCP	: Công ty cổ phần



NỘI DUNG

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Hà Đông
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 0500332500 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 04/09/2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 27/08/2019
- Vốn điều lệ : 47.879.100.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 47.879.100.000 đồng
- Địa chỉ : Số 121 đường Tô Hiệu, phường Nguyễn Trãi, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội
- Số điện thoại : (84-24) 33 552070
- Số fax : (84-24) 33 515843
- Website : <http://www.moitruongdothi.com.vn/>
- Mã chứng khoán : MTH
- Mã số doanh nghiệp/ Mã số thuế : 0500332500

✦ Quá trình hình thành và phát triển

Trước năm 1986, công tác đảm bảo vệ sinh môi trường trên địa bàn thị xã Hà Đông được giao cho Đội vệ sinh quản lý.

Ngày 29/07/1986, UBND thị xã Hà Đông có Quyết định số 148/QĐ-UB thành lập công ty Công viên dịch vụ công cộng thị xã Hà Đông trên cơ sở sáp nhập Đội vệ sinh với một bộ phận của Phòng quản lý nhà đất và sau đó là Phòng giao thông thị xã. Công ty hoạt động với chức năng chủ yếu là: Thu gom xử lý rác thải, thu gom phân, rác, tẩy thùng tại các nhà vệ sinh công cộng, quản lý cây xanh đô thị, quản lý điện chiếu sáng công cộng, quản lý nghĩa trang và công tác tang lễ trong khu vực nội thị. Đây chính là tiền thân của Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Hà Đông.

Đến tháng 6 năm 2007, UBND tỉnh Hà Tây (nay là UBND thành phố Hà Nội) có Quyết định 976/QĐ-UBND phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty Môi trường đô thị Hà Đông thành công ty cổ phần và chính thức hoạt động theo quy định tại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0303000840 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Đông cấp.



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HÀ ĐÔNG

Năm 2009, Công ty tăng vốn điều lệ từ 13.977.500.000 đồng lên 14.777.500.000 đồng do Nhà nước cấp 800.000.000 đồng mua xe phun nước rửa đường.

Năm 2010, Công ty thực hiện đăng ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Cho đến ngày 31/12/2015, vốn điều lệ của Công ty là 26.599.500.000 đồng.

Cuối năm 2015, Công ty tiến hành bán 2.127.960 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, tăng tổng vốn điều lệ lên 47.879.100.000 đồng, hoàn tất vào ngày 13/01/2016.

Ngày 24/02/2016, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã chấp thuận cho Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông được đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu, với số lượng giao dịch cổ phiếu bổ sung là: 2.127.960 cổ phiếu.

Trải qua hơn 33 năm xây dựng và phát triển, Công ty luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đảm bảo vệ sinh môi trường trên địa bàn, góp phần xây dựng quận Hà Đông ngày càng văn minh, sạch đẹp.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh của Công ty

2.1 Ngành nghề kinh doanh của Công ty

Bảng số 1: Ngành nghề kinh doanh của Công ty

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Thu gom rác thải không độc hại <i>Chi tiết: Thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải không độc hại: đô thị, công nghiệp;</i>	3811 (chính)
2	Thu gom rác thải độc hại <i>Chi tiết: Thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải độc hại: đô thị, công nghiệp;</i>	3812
3	Thoát nước và xử lý nước thải <i>Chi tiết: Xử lý môi trường làng nghề;</i>	3700
4	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ <i>Chi tiết: Quản lý nghĩa trang liệt sĩ, nghĩa trang quân nhân, dịch vụ tang lễ;</i>	9632
5	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) <i>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách;</i>	4931



6	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
7	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê <i>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;</i>	6810
8	Lắp đặt hệ thống điện	4321
9	Phá dỡ	4311
10	Chuẩn bị mặt bằng	4312
11	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan <i>Chi tiết: Quản lý, vận hành hệ thống: thoát nước, công viên cây xanh, chiếu sáng công cộng, trang trí đô thị, tín hiệu giao thông;</i>	8130
12	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Dịch vụ vui chơi, giải trí công viên;</i>	9329
13	Hoạt động làm thuê công việc gia đình trong các hộ gia đình (Không bao gồm cho thuê lại lao động)	9700
14	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
15	Xây dựng công trình công ích khác <i>Chi tiết: Quản lý, duy tu, xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị;</i>	4229
16	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí	4322
17	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
18	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác <i>Chi tiết: Xây dựng công trình vườn hoa, công viên cây xanh;</i>	4299
19	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt <i>Chi tiết: Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác.</i>	8129

(Nguồn: Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông)

2.2 Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty

- Thu gom rác thải, thoát nước và xử lý nước thải, hoạt động dịch vụ phục vụ lễ tang, xây dựng công trình công ích (Quản lý, duy tu, xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị);



- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan (Quản lý, vận hành hệ thống: thoát nước, công viên cây xanh, chiếu sáng công cộng, trang trí đô thị, tín hiệu giao thông);
- Vệ sinh nhà ở và các công trình khác.

2.3 Địa bàn kinh doanh của Công ty

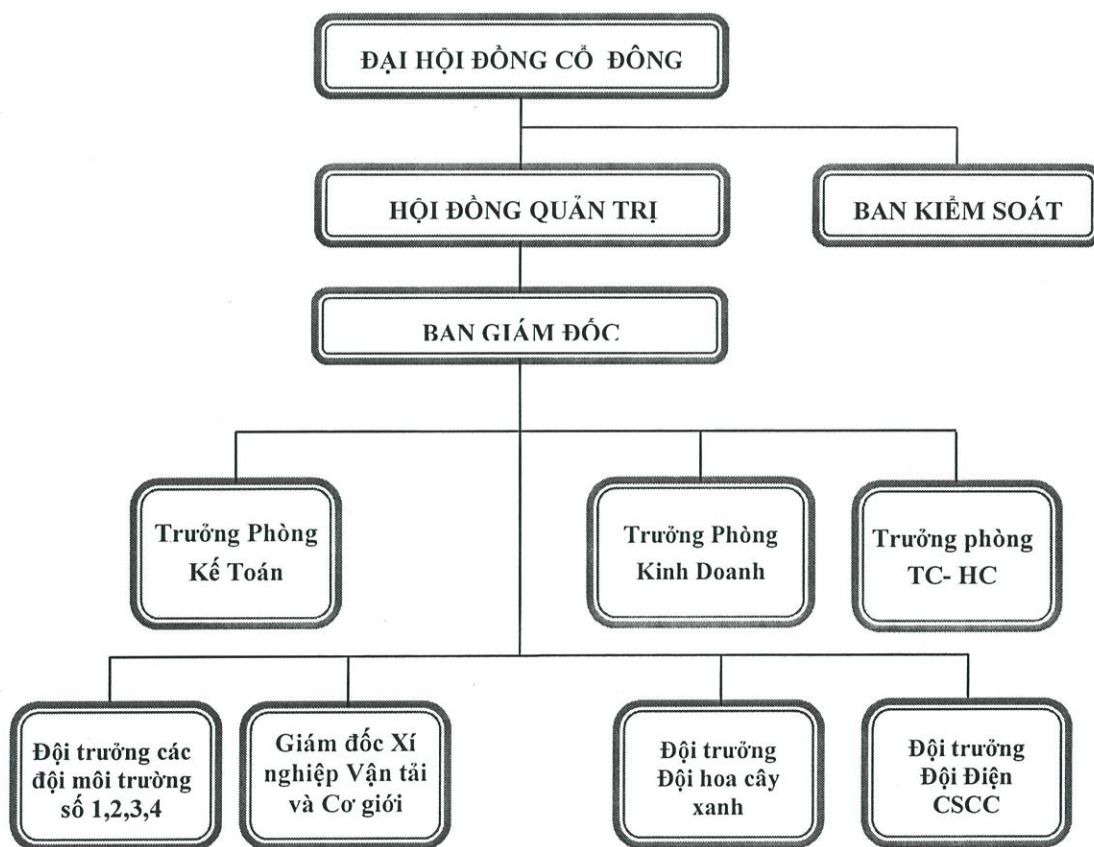
- Khu vực quận Hà Đông và các khu vực lân cận.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1 Mô hình quản trị Công ty

Hiện tại, Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông đang áp dụng theo mô hình tổ chức của Công ty cổ phần. Mô hình tổ chức này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của Điều lệ, pháp luật. Bao gồm:

Sơ đồ số 1: Cơ cấu quản lý của Công ty



(Nguồn: Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông)



3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý

✦ Đại Hội đồng Cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan quy định. Đại hội cổ đông có các quyền: thông qua định hướng phát triển của Công ty, thông qua các nội dung họp thường niên hàng năm; thông qua tổ chức lại và giải thể Công ty; Bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

✦ Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị cao nhất của Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thay mặt Công ty quyết định các vấn đề liên quan đến mục tiêu và lợi ích của Công ty, ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

✦ Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra gồm ba (03) thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và Pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều lệ.

✦ Ban Giám đốc

Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

✦ Phòng Kế toán

Là phòng nghiệp vụ có chức năng tham mưu và chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc về công tác tài chính kế toán. Nhiệm vụ của phòng Kế toán gồm:

- Phòng kế toán có chức năng nhiệm vụ tổ chức thực hiện việc hạch toán kế toán đầy đủ mọi hoạt động sản xuất – kinh doanh trong toàn Công ty theo đúng pháp luật về kế toán;
- Tham mưu cho Giám đốc Công ty huy động các nguồn tài chính phục vụ cho sản xuất – kinh doanh của Công ty;
- Lập báo cáo với các cơ quan chuyên quản về kết quả hoạt động sản xuất – kinh doanh của toàn Công ty để Giám đốc ký duyệt;



- Giao dịch với các ngân hàng tài chính, các cơ quan thuế vụ và các cơ quan hữu quan nhà nước để tham mưu cho Giám đốc Công ty giải quyết các công việc có liên quan;
- Giữ gìn nguyên tắc bí mật về tài chính, tài liệu kế toán của Công ty.

✦ Phòng Kinh doanh

Là phòng nghiệp vụ có chức năng tham mưu và chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc về công tác phát triển thị trường. Nhiệm vụ của phòng kinh doanh gồm:

- Nghiên cứu, tìm hiểu thị trường, chiến lược phát triển ngành có liên quan để định hướng hoạt động và kế hoạch phát triển sản xuất, kinh doanh trước mắt và lâu dài của Công ty;
- Tìm hiểu, quan hệ với các đối tác và tiếp cận thị trường để kiến tạo việc làm và thương thảo hợp đồng kinh tế giữa Công ty với các đối tác;
- Lập hồ sơ, phương án đặt hàng hàng năm và nghiệm thu khối lượng với chủ đầu tư;
- Tổng hợp, cân đối, lập kế hoạch hàng tháng, quý, 6 tháng, năm và kế hoạch dài hạn về sản xuất, kinh doanh và các mặt hoạt động khác của Công ty, trình Giám đốc duyệt và bảo vệ kế hoạch trước cấp trên xét duyệt. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị triển khai thực hiện theo kế hoạch được giao hoặc các công việc đột xuất khi Công ty yêu cầu.

✦ Phòng Tổ chức – Hành chính

Là phòng nghiệp vụ có chức năng tham mưu và chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc về công tác tổ chức lao động tiền lương và công tác hành chính của Công ty. Nhiệm vụ của phòng Tổ chức - Hành chính gồm:

- Hướng dẫn, tổ chức thực hiện, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quy định về công tác quản lý hành chính, công tác văn thư, lưu trữ;
- Quản lý và sử dụng con dấu theo quy định của Công ty;
- Thực hiện công tác lễ tân của Công ty; Quản lý phòng họp;
- Thực hiện in ấn, sao chụp văn bản, tài liệu... phục vụ cho các hoạt động của Công ty.
- Quản lý và chuyển các văn bản đi, đến kịp thời;
- Quản lý công tác bảo vệ, Bảo quản tài sản của văn phòng Công ty và tạp vụ.
- Nghiên cứu chế độ, chính sách, các quy định pháp luật về người lao động;
- Tham mưu các quyết định về bộ máy tổ chức, nhân sự và sử dụng lao động trong Công ty;
- Tham mưu giúp Giám đốc Công ty các nội dung về Hợp đồng lao động, quản lý lao động, xây dựng định mức lao động tiền lương;



- Tổ chức thực hiện chế độ thi đua, khen thưởng, kỷ luật, nâng lương, bảo hiểm xã hội;
- Xây dựng quy chế trả lương cho người lao động;
- Quản lý hồ sơ cán bộ công nhân viên, sổ Bảo hiểm xã hội.

3.3 Các công ty con, công ty liên kết

- Các công ty con: Không có.
- Các công ty liên kết: Không có.

4. Định hướng phát triển

4.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Ổn định sản xuất kinh doanh, xây dựng chiến lược phát triển Công ty, bảo toàn và phát triển vốn;
- Khai thác và sử dụng có hiệu quả các phương tiện, trang thiết bị hiện có, đầu tư trang bị thêm cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh, đảm bảo đủ năng lực cạnh tranh theo yêu cầu của các chủ hàng.

4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Ổn định và mở rộng ngành nghề kinh doanh nhưng có chọn lọc giữ vững phát huy thế mạnh truyền thống của Công ty là dịch vụ vệ sinh môi trường và xử lý rác thải, tìm kiếm và phát triển các dự án mới;
- Xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với các chủ đầu tư để nắm bắt kịp thời các thông tin về các dự án đầu tư xây dựng, các công trình cơ sở hạ tầng phục vụ công ích, tạo thị trường ổn định trong sản xuất kinh doanh;
- Bảo đảm tốt lợi ích của Nhà nước, lợi ích của cổ đông và đảm bảo việc làm, thu nhập, thực hiện tốt các chế độ, chính sách cho người lao động.

4.3 Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng)

Nâng cao chất lượng phục vụ dịch vụ, giữ vững thương hiệu, đảm bảo mỹ quan đô thị, môi trường Sáng – Xanh – Sạch – Đẹp trên tất các địa bàn mà Công ty phục vụ.

5. Các rủi ro

5.1 Rủi ro kinh tế

Rủi ro về kinh tế được xác định là loại rủi ro hệ thống được tạo ra từ yếu tố kinh tế vĩ mô (ví dụ như tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, tỷ giá, lãi suất,...) đều ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông nói riêng. Sự ổn định và vững mạnh của nền kinh tế trong nước cũng như thế giới đóng vai trò hết sức quan trọng trong sự phát triển của doanh nghiệp. Ngược lại, nếu nền kinh tế có những biến động bất thường hoặc rơi vào suy



thoái thì các yếu tố lạm phát, tỷ giá, lãi suất sẽ tăng cao và khiến cho nhu cầu tiêu thụ hàng hóa giảm mạnh, làm rào cản cho sự phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty.

Nền kinh tế thế giới trong năm 2019 tiếp tục tăng trưởng chậm lại. Căng thẳng thương mại giữa Mỹ - Trung và các vấn đề chính trị càng làm gia tăng đáng kể tính bất ổn của hệ thống thương mại toàn cầu, gây ảnh hưởng không nhỏ tới niềm tin kinh doanh, quyết định đầu tư và thương mại toàn cầu. Tuy nhiên trong các tháng cuối năm 2019, các nguy cơ từ việc kinh tế Mỹ suy thoái đã giảm đi, cùng với khả năng thương mại Mỹ - Trung đã đạt được thỏa thuận cho thấy các dấu hiệu lạc quan hơn đối với kinh tế thế giới trong năm 2020.

Kinh tế khu vực châu Á nói chung và Việt Nam nói riêng trong năm qua được coi là một điểm sáng đáng chú ý với GDP tăng trưởng 7,02%, vượt mục tiêu 6,6-6.8% của Quốc hội đề ra. Đây cũng là năm thứ hai liên tiếp tăng trưởng kinh tế Việt Nam đạt trên 7% kể từ năm 2011. Mức tăng trưởng tuy thấp hơn mức tăng 7.08% của năm 2018 nhưng cao hơn mức tăng của các năm 2011-2017.

Năm 2020 được dự báo sẽ là một năm khả quan đối với nền kinh tế Việt Nam. Các chỉ số vĩ mô sẽ tiếp tục ổn định, lạm phát và tỷ giá vẫn ở mức kiểm soát được trong khi đầu tư vào cơ sở hạ tầng được gia tăng và lãi suất có cơ hội điều chỉnh giảm. Tuy nhiên, dịch bệnh do chủng mới của virus corona (nCoV) đã ảnh hưởng rất lớn tới toàn nền kinh tế nói chung. Hệ quả không chỉ ảnh hưởng đến du lịch, hàng không, mà hoạt động sản xuất có thể bị trì trệ, thương mại bị hạn chế, kế tiếp là ảnh hưởng xấu lên các ngành nông nghiệp, bán lẻ và dòng vốn đầu tư quốc tế. Do đó, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp sẽ có thể bị ảnh hưởng lớn trong năm 2020.

Là doanh nghiệp hoạt động kinh doanh chủ yếu trong ngành dịch vụ môi trường đô thị, Công ty chú trọng thực hiện công tác chuẩn bị, dự trù cho những thay đổi trong nền kinh tế thị trường, đồng thời củng cố nội lực tài chính, duy trì mối quan hệ tốt với khách hàng, nhà cung cấp và các tổ chức tín dụng.

5.3 Rủi ro về lãi suất

Lãi suất là biến số kinh tế nhạy cảm, sự thay đổi của lãi suất sẽ tác động làm thay đổi hành vi sản xuất và tiêu dùng của xã hội. Đối với một doanh nghiệp, rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí đi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành tùy theo cơ cấu nợ vay của ngành đó.

Năm 2020 được dự báo mặt bằng lãi suất vẫn ở xu hướng ổn định, mặt bằng lãi suất đầu vào có thể giảm nhẹ, lãi suất đầu ra cho vay giảm nhẹ ở một số lĩnh vực ưu tiên. Vào tháng 09/2019, Việt nam có một lần điều chỉnh giảm 0,25% lãi suất điều hành tuy nhiên vẫn thấp hơn so với các nước trong khu vực, do đó dư địa để tiếp tục cắt giảm lãi suất điều hành là khá nhiều. Tuy vậy, tác động của việc giảm lãi suất điều hành đến mặt bằng lãi suất cho



vay là khá hạn chế. Bên cạnh đó, lộ trình kiểm soát rủi ro (tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung và dài hạn sẽ được giảm dần từ mức 40% hiện nay xuống 0% kể từ đầu 2022) và nâng cao năng lực tài chính (áp dụng chuẩn Basel II kể từ đầu 2020) cho hệ thống ngân hàng sẽ vẫn khiến mặt bằng lãi suất huy động khó giảm mạnh trong 2 năm tới.

Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông hầu như không chịu nhiều rủi ro từ sự biến động của lãi suất do Công ty không có nhiều các khoản nợ vay ngân hàng và đều là khoản vay ngắn hạn. Bên cạnh đó Công ty vẫn luôn kiểm soát chặt chẽ công nợ phải thu, ước tính ảnh hưởng của chi phí lãi vay đến kết quả hoạt động kinh doanh từng thời kỳ cũng như phân tích, dự báo để lựa chọn các thời điểm trả nợ thích hợp.

5.4 Rủi ro luật pháp

Pháp luật và những chính sách của Việt Nam thường xuyên có những thay đổi, bổ sung để phù hợp với thực tiễn và thông lệ quốc tế, do đó đòi hỏi Công ty phải có sự chuyển đổi cơ chế, chính sách nội bộ của mình kịp thời.

Là Doanh nghiệp hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần, hoạt động của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông chịu sự điều chỉnh chủ yếu bởi Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán.... Trong khi các luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, nên sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi xảy ra sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Hiện nay, các chính sách hỗ trợ ngành môi trường tập trung chủ yếu ưu đãi các công ty xử lý chất thải như hỗ trợ vốn đầu tư (Nghị định 19/2015/NĐ-CP), miễn giảm thuế đất (Nghị định 59/2014/NĐ-CP). Đối với các doanh nghiệp thu gom rác thải thì không được hưởng lợi từ những chính sách này.

5.5 Rủi ro đặc thù

Một số tổ chức tư nhân, xã hội hoạt động trong lĩnh vực vệ sinh môi trường tiềm ẩn sự cạnh tranh thị phần với Công ty. Ngành môi trường đô thị là ngành mang tính đặc thù riêng và có sự khác biệt so với các ngành nghề khác. Các yếu tố như giá nguyên liệu, nhiên liệu, giá cây xanh, chi phí nhân công, các phương tiện,... đều tác động đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

✦ Rủi ro về chi phí nguyên, nhiên vật liệu

Công ty có các hoạt động chính theo đơn đặt hàng là Cung cấp dịch vụ vệ sinh môi trường; chăm sóc, duy trì quản lý vườn hoa, cây xanh; các công trình đô thị như chiếu sáng công cộng, thoát nước nên các năng lực phương tiện vận tải và chi phí về nguyên vật liệu như xăng dầu, điện, nước có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.



Nhìn chung, các loại nguyên vật liệu phục vụ cho hoạt động cung cấp các dịch vụ của Công ty là khá phổ biến nên Công ty cũng có những thuận lợi trong việc lựa chọn đơn vị cung cấp với mức giá hợp lý và nguồn cung ổn định. Điều đó một phần giúp cho Công ty chủ động hơn trong việc cung cấp dịch vụ, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty.

✦ Rủi ro tác động từ chi phí nhân công

Như đặc thù của các doanh nghiệp trong lĩnh vực môi trường, Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông sử dụng một số lượng lớn nhân công trực tiếp cho việc cung ứng các loại dịch vụ của mình. Chi phí nhân công tính theo chất lượng của từng loại công việc cũng như khối lượng hoàn thành. Theo Nghị định 90/2019/NĐ-CP, từ 01/01/2020, lương tối thiểu được tăng trung bình 5,5% so với năm 2019. Điều này tương ứng với một mức tăng về chi phí nhân công, gây rủi ro lớn cho lợi nhuận của doanh nghiệp.

✦ Rủi ro tràn kín khu chôn lấp và khu xử lý rác thải

Khi tốc độ đô thị lớn thì tương ứng với khối lượng xả thải cần thu gom càng nhiều lên. Với 5.500 – 6.000 tấn rác thải sinh hoạt mỗi ngày, nhiều khu xử lý rác của Hà Nội đã phải mở rộng diện tích và đang tiếp tục mở rộng thêm. Đặc biệt với Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông nằm ngay tại cửa ngõ của Thủ đô. Công ty cũng đang cố gắng tìm giải pháp để giải quyết vấn đề này trong tương lai, phù hợp với định hướng phát triển của thành phố.

5.6 Rủi ro khác

Hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng của những rủi ro khác như rủi ro do hỏa hoạn, thiên tai; rủi ro trong quá trình chào hàng, đàm phán và ký kết hợp đồng,... những rủi ro này cũng có thể tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, Công ty có thể gặp phải các rủi ro trong quá trình thi công như: Tai nạn lao động hay các sự cố trong quá trình thi công. Để hạn chế tối đa thiệt hại, Công ty luôn tham gia đóng phí bảo hiểm cho cán bộ công nhân viên.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

- Cơ cấu doanh thu



Bảng số 2: Cơ cấu doanh thu năm 2018 - 2019 của Công ty

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018 (đồng)	Tỷ trọng (%)	Năm 2019 (đồng)	Tỷ trọng (%)	% tăng giảm so với năm 2018
1	Doanh thu cung cấp dịch vụ	104.784.821.994	96,50	117.158.368.881	97,75	11,81
-	Thu phí Vệ sinh môi trường	6.288.645.053	5,79	20.805.210.448	17,36	230,84
-	Doanh thu từ hoạt động công ích UBND Q. Hà Đông	73.336.631.364	67,54	57.525.812.856	48,00	-21,56
-	Doanh thu từ hoạt động công ích	12.305.022.278	11,33	11.177.462.454	9,33	-9,16
-	Doanh thu hưng táng, cải táng, xây dựng mộ, vườn hoa nghĩa trang	2.634.110.364	2,43	2.452.994.364	2,05	-6,88
-	Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	-	-	2.674.286.625	2,23	-
-	Doanh thu dịch vụ vận chuyển rác thải	577.634.727	0,53	9.612.091.297	8,02	15.64,04
-	Doanh thu dịch vụ khác	9.642.778.208	8,88	12.910.510.837	10,77	33,89
2	Doanh thu hoạt động tài chính	1.367.483.454	1,26	1.998.616.763	1,67	46,15
-	Lãi tiền gửi, tiền cho vay	700.802.056	0,65	1.848.949.929	1,54	163,83
-	Cổ tức, lợi nhuận được chia	666.681.398	0,61	149.666.834	0,12	-77,55
3	Thu nhập khác	2.437.396.918	2,24	699.210.711	0,58	-71,31
-	Thu thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	1.509.557.738	1,39	473.636.364	0,40	-68,62



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HÀ ĐÔNG

-	Thu nhập khác	927.839.180	0,85	225.574.347	0,19	-75,69
Tổng doanh thu		108.589.702.366	100	119.856.196.355	100	10,38%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 của CTCP Môi trường đô thị Hà Đông)

- Cơ cấu chi phí

Bảng số 3: Cơ cấu chi phí năm 2018 - 2019 của Công ty

ST T	Chỉ tiêu	Năm 2018 (đồng)	Tỷ trọng so với DTT (%)	Năm 2019 (đồng)	Tỷ trọng so với DTT (%)	% tăng/ giảm so với 2018
1	Giá vốn hàng bán	93.254.570.848	89,34	103.946.925.900	88,72	11,47
2	Chi phí tài chính	187.656.646	0,18	6.349.479	0,01	-96,62
-	<i>Chi phí lãi vay</i>	<i>187.656.646</i>	<i>0,18</i>	<i>6.349.479</i>	<i>0,01</i>	<i>-96,62</i>
3	Chi phí bán hàng	-	0,00	185.765.000	0,16	-
4	Chi phí QLDN	10.286.915.008	9,86	8.477.313.694	7,24	-17,59
5	Chi phí khác	1.721.053.228	1,65	1.628.784.423	1,39	-5,36
Tổng chi phí		105.450.195.730	101,02	114.245.138.496	97,51	8,34
Doanh thu thuần		104.380.672.187	100	117.158.368.881	100	12,24

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 của CTCP Môi trường đô thị Hà Đông)

Chi phí giá vốn hàng bán của Công ty năm 2019 là 103,95 tỷ đồng, tăng nhẹ 11,47% so với năm 2018. Đồng thời, doanh thu thuần của Công ty năm 2019 tăng 12,24% so với năm 2018 và tỷ lệ giá vốn hàng bán trên doanh thu thuần năm 2019 đạt 88,72%, giảm nhẹ so với năm 2018 (89,34%). Khó khăn của Công ty hiện nay là các chi phí nhiên liệu vẫn cao do phương tiện máy móc của Công ty đã qua nhiều năm sử dụng và chi phí nhân công chưa phù hợp với doanh thu. Một số công đoạn thu gom rác trong quy trình đến nay vẫn chưa có đơn giá, cụ thể: Hầu hết các tuyến đường trên địa bàn Hà Nội nói chung và Hà Đông nói riêng đều chưa được đồng bộ để đưa máy vào dọn quét rác 100% diện tích đường, như: Đậu đỗ ô tô, xe máy tràn lan, bậc lên xuống giữa lòng hè đường không đồng bộ buộc người dân phải đặt cầu lên xuống, khiến chổi của xe quét rác không thể dọn được. Do đó, nhiều tuyến vẫn phải kết hợp giữa dọn bằng xe và kết hợp quét dọn thủ công. Thế nhưng, đơn giá dọn rác



theo quy định chỉ có dành cho xe mà không có dọn thủ công. Chi phí của Công ty vẫn phải trả cho 2 loại hình dọn rác, nhưng chỉ được tính 1 loại. Nhìn tổng quan, tình hình kinh doanh của Công ty đã có chiều hướng đi lên so với năm 2018.

1.2 Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Bảng số 4: Kết quả thực hiện so với kế hoạch năm 2019

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ % hoàn thành
1	Tổng doanh thu (tỷ đồng)	110	120	109,1%
2	Cổ tức (%/MG)	6	7 (dự kiến)	116,67%

(Nguồn: Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông)

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách ban điều hành

Bảng số 5: Danh sách thành viên Ban Điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Phạm Trung Thành	Giám đốc
2	Ông Trần Văn Hùng	Phó Giám đốc
3	Bà Lê Thị Bích Hồng	Kế toán trưởng

2.2 Lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của thành viên Ban Điều hành

Họ và tên	: PHẠM TRUNG THÀNH
- Số CMND/CCCD	: 001074012422 cấp ngày 01/11/2016 tại Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.
- Giới tính	: Nam
- Ngày tháng năm sinh	: 07/03/1974
- Quốc tịch	: Việt Nam
- Dân tộc	: Kinh
- Địa chỉ thường trú	: 5B KTT xe khách P. Mộ Lao, Hà Đông, Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại	: 5B KTT xe khách P. Mộ Lao, Hà Đông, Hà Nội



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HÀ ĐÔNG

- Trình độ văn hóa : 12/12
 - Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán
 - Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông
 - Quá trình Công tác
 - + Từ 1997 đến 1999 : Công nhân - Công ty Môi trường đô thị Hà Đông
 - + Từ 1999 đến 07/2010 : Công tác tại phòng kế toán - Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông
 - + Từ 08/2010 đến 07/2012 : Trưởng phòng Kinh doanh Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông
 - + Từ 08/2012 đến 07/2013 : Kế toán trưởng Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông
 - + Từ 07/2013 đến 31/12/2015 : Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông
 - + Từ 01/01/2016 đến nay : Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
 - Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 57.186 cổ phần, chiếm 1,19% vốn điều lệ
 - Số lượng CP đại diện sở hữu : 742.201 cổ phần, chiếm 15,5% vốn điều lệ
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
 - Các khoản nợ đối với Công ty : Không
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Họ và tên : TRẦN VĂN HÙNG**
- Số CMND : 011188893 cấp ngày 27/06/2008, Nơi cấp: CA TP. Hà Nội
 - Giới tính : Nam



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HÀ ĐÔNG

- Ngày tháng năm sinh : 08/12/1965
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Số 12, Tổ 8, Phú Diễn, Q. Bắc Từ Liêm, HN
- Địa chỉ hiện tại : Số 12, Tổ 8, Phú Diễn, Q. Bắc Từ Liêm, HN
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Trung cấp xây dựng
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Phó Giám đốc Công ty
- Quá trình Công tác
 - + Từ tháng 6/1987 đến 8/2009 : Phó phòng HC- QT công ty giấy thượng đỉnh
 - + Từ 9/2009 đến 3/2013 : Phó phòng Kinh doanh - Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông
 - + Từ 4/2013 đến 4/2018 : Trưởng phòng Kinh Doanh - Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông
 - + Từ 04/2018 đến 05/2018 : Trưởng phòng Kinh doanh kiêm Đội trưởng đội MT số 2
 - + Từ 05/05/2018 đến nay : Phó Giám đốc Công ty cổ phần môi trường đô thị Hà Đông
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 313.964 cổ phần, chiếm 6,56% vốn điều lệ.
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : 478.791 cổ phần, chiếm 10% vốn điều lệ.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HÀ ĐÔNG

Họ và tên	: LÊ THỊ BÍCH HỒNG
- Số CMND	: 001178004161 cấp ngày 01/04/2015 tại Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.
- Giới tính	: Nữ
- Ngày tháng năm sinh	: 12/09/1978
- Quốc tịch	: Việt Nam
- Dân tộc	: Kinh
- Địa chỉ thường trú	: Số 3, Ngõ 10, phố Tản Đà, P. Nguyễn Trãi, Hà Đông, Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại	: Số 3, Ngõ 10, phố Tản Đà, P. Nguyễn Trãi, Hà Đông, Hà Nội
- Trình độ văn hóa	: 10/10
- Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông
- Quá trình Công tác:	
+ Từ 07/ 2013 đến 06/2016	: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông
+ Từ 06/2016 đến 31/12/2015	: Trưởng Ban Kiểm soát; Trưởng Phòng Tổ chức – Lao động tiền lương Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông
+ Từ 01/01/2016 đến nay	: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	: 1.231 cổ phần, chiếm 0,03% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu	: 0 cổ phiếu
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích	: Không



Công ty

- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

2.3 Những thay đổi Ban điều hành

- Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 số 146/NQ – ĐHCĐ ngày 08/05/2019 của CTCP Môi trường đô thị Hà Đông, thông báo về việc thay đổi nhân sự của Công ty như sau:

(*) Trường hợp miễn nhiệm:

1. Ông Bùi Đình Mạnh

- Không còn đảm nhận chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị - Phó giám đốc
- Lý do miễn nhiệm: Nghỉ hưu theo chế độ
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: Kể từ ngày 08/05/2019

2.4 Số lượng cán bộ, nhân viên

Bảng số 6: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2019

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỉ trọng (%)
1. Phân theo trình độ lao động	451	100
- Trình độ Đại học và trên đại học	51	11,3
- Trình độ cao đẳng	19	4,2
- Trình độ trung cấp, công nhân kỹ thuật	51	11,3
- Lao động phổ thông	330	73,2
2. Phân theo loại hợp đồng lao động	451	100
* Không thuộc diện ký hợp đồng lao động	00	0,00
* Lao động làm việc theo HĐLĐ	451	100
- HĐLĐ không thời hạn	416	92,2
- HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 12 tháng đến 36 tháng	24	5,3
- HĐLĐ theo mùa vụ hoặc một công việc nhất định dưới 12 tháng	11	2,4



3. Phân theo giới tính	451	100
- Nam	172	38
- Nữ	279	62

(Nguồn: Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông)

2.5 Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

✦ Chính sách đào tạo

- Xây dựng chính sách để thu hút nhân lực có chất lượng cao như: Rà soát lại bộ máy nhân sự; kiện toàn bộ máy quản lý phù hợp với mô hình mới theo hướng tinh gọn, bố trí công việc phù hợp với khả năng của từng người;
- Xây dựng nguồn nhân lực có khả năng đáp ứng được quá trình phát triển kinh doanh là mục tiêu quan trọng của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông. Công ty chú trọng phát triển nguồn nhân lực nội bộ và đội ngũ kế thừa, với tinh thần làm việc tận tâm với công việc, có ý thức tự đào tạo, có khả năng kết hợp với các đồng nghiệp để tạo ra giá trị cho Công ty. Công ty tiếp tục tuyển dụng thu hút thêm nhân lực từ bên ngoài có trình độ chuyên môn, kỹ thuật, kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu đề ra.

✦ Chính sách lương thưởng, trợ cấp

Chế độ tiền lương, thưởng và phúc lợi của Công ty gắn liền với kết quả kinh doanh, chuyên môn và chất lượng dịch vụ của mỗi nhân viên, song vẫn luôn đảm bảo thu nhập của CBNV có tính cạnh tranh đối với các đơn vị cùng ngành nghề. Công ty cam kết thực hiện đầy đủ các chính sách chế độ theo Luật lao động như Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp, trang bị đồng phục và bảo hộ lao động, bảo hiểm tai nạn con người,... thực hiện chế độ khen thưởng nhân dịp các ngày lễ, Tết tùy theo kết quả kinh doanh.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1 Các khoản đầu tư lớn: Không có.

3.2 Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính

Bảng số 7: Tình hình tài chính của Công ty năm 2018 - 2019

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018 (đồng)	Năm 2019 (đồng)	% tăng/giảm so với năm 2018
-----	----------	--------------------	--------------------	-----------------------------------



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HÀ ĐÔNG

1	Tổng giá trị tài sản	125.943.051.922	131.505.773.170	4,42
2	Doanh thu thuần	104.380.672.187	117.158.368.881	12,24
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.019.013.139	6.540.631.571	223,95
4	Lợi nhuận khác	716.343.690	-1.011.880.449	-
5	Lợi nhuận trước thuế	2.735.356.829	5.528.751.122	102,12
6	Lợi nhuận sau thuế	1.991.863.333	4.212.526.953	111,49

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 của CTCP Môi trường đô thị Hà Đông)

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng số 8: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2019
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: (= TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	4,06	3,84
Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho) Nợ ngắn hạn	Lần	2,81	3,61
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	9,98	12,77
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	11,08	14,63
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho BQ	Vòng	7,20	10,69
Doanh thu thuần/Tổng tài sản <u>Doanh thu thuần</u> Tổng tài sản	Lần	0,76	0,91



4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,91	3,60
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	1,76	3,67
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	1,58	3,20
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	1,93	5,58

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 của CTCP Môi trường đô thị Hà Đông)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phần

Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành: 4.787.910 cổ phần phổ thông.

Trong đó:

- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 4.787.910 cổ phần.
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 00 cổ phần.

5.2 Cơ cấu cổ đông

Bảng số 9: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2019

TT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Cổ đông trong nước	432	4.128.306	41.283.060.000	86,22
1.1	Tổ chức	03	1.224.299	12.242.990.000	25,57
1.2	Cá nhân	429	2.904.007	29.040.070.000	60,65
2	Cổ đông nước ngoài	05	659.604	6.596.040.000	13,78
2.1	Tổ chức	02	650.004	6.500.040.000	13,58
2.2	Cá nhân	03	9.600	96.000.000	0,20
3	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
	Tổng cộng	437	4.787.910	47.879.100.000	100

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán chốt ngày 31/12/2019)



Bảng số 10: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 31/12/2019

STT	Tên cổ đông	Số CMT/Hộ chiếu/Giấy CNĐKDN	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	UBND Thành phố Hà Nội		185, Phố Giảng Võ, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội	1.220.992	25,50
2	Nguyễn Thế Thành	010442637	P112-C4-Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, Hà Nội	776.999	16,23
3	Nguyễn Hoài Nam	111658425	Quang Trung, Hà Đông, Hà Nội	502.739	10,50
4	America LLC	CA5883		649.924	13,57
5	Trần Văn Hùng	011188893	Số 12, Tổ 8, Phú Diễn, Q. Nam Từ Liêm, HN	313.964	6,56
Tổng Cộng				3.464.618	72,36

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán chốt ngày 31/12/2019)

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Công ty không thực hiện tăng vốn cổ phần trong năm 2019.

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

5.5 Các chứng khoán khác: Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

b. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

6.2 Chính sách liên quan đến người lao động

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:



- Số lượng lao động bình quân trong năm 2019: 475 người.
- Mức lương trung bình đối với người lao động:

Bảng số 11: Mức lương trung bình đối với người lao động

Nội dung	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Mức lương bình quân (triệu đồng/người/tháng)	5,5	5,5	7,5

(Nguồn: Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông)

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khen thưởng đột xuất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động.

Về an toàn lao động: Phương tiện và công cụ lao động luôn được trang bị đầy đủ và đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn an toàn cho người lao động. Đối với những công việc có yếu tố nguy hiểm, độc hại, người lao động đều được trang bị các thiết bị bảo hộ lao động chuyên dụng, phù hợp, đảm bảo an toàn.

BCH Công đoàn Công ty đã tăng cường thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tham gia giải quyết các chế độ chính sách tiền lương. Hàng năm, công ty tổ chức cho 100% người lao động khám sức khỏe định kỳ tại Bệnh viện quân y 103. Đồng thời, duy trì điểm sinh hoạt văn hóa công nhân, luyện tập thể dục thể thao nâng cao sức khỏe và tinh thần cho người lao động. Đặc biệt, Công ty chú trọng xây dựng văn hóa doanh nghiệp, coi đó là bản sắc của doanh nghiệp để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, tạo đà mạnh mẽ cho sự phát triển của doanh nghiệp.

6.3 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty đã hoàn thành tốt trách nhiệm với cộng đồng địa phương như việc cùng tham gia vào các hoạt động tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của người dân. Đặc biệt, khu công viên cây xanh công cộng (khu vui chơi trẻ em, thể thao công cộng) - thuộc dự án được coi là “Lá phổi xanh” của quận Hà Đông - được giao cho Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Hà Đông thực hiện đầu tư phục vụ nhân dân.



III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Hơn 30 năm xây dựng và trưởng thành, Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông không chỉ đánh dấu những bước tăng trưởng ổn định, đa dạng hoá lĩnh vực kinh doanh, đảm bảo đời sống cho cán bộ nhân viên, mà còn nỗ lực giữ gìn và bảo vệ môi trường đô thị, góp phần xây dựng Thủ đô luôn sáng, xanh, sạch, đẹp.

Tuy nhiên, để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, Ban lãnh đạo cùng tập thể cán bộ công nhân viên toàn Công ty đã nỗ lực vượt qua nhiều khó khăn. Từ năm 2016, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đã có nhiều chủ trương, thay đổi cơ chế, chính sách, dần dịch chuyển dịch vụ công ích từ cơ chế đặt hàng sang cơ chế đấu thầu, hiện đại hóa lĩnh vực này bằng cách đưa các tiêu chí cơ giới hóa trong việc đấu thầu, Công ty đã bị thu hẹp địa bàn và khối lượng công việc theo phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố. Cắt giảm địa bàn, công ty phải cắt giảm lao động và kiện toàn bộ máy để đáp ứng được thách thức của thị trường. Bên cạnh đó, ngân sách Thành phố và Quận ngày càng hạn hẹp, cơ chế chính sách thay đổi, các doanh nghiệp cùng ngành nghề cung ứng dịch vụ vệ sinh môi trường cạnh tranh gay gắt.

Đứng trước tình hình thay đổi đó, BCH Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty với kinh nghiệm lâu năm và nắm bắt, theo sát tình hình thực tế từng giai đoạn để đề ra các giải pháp cụ thể:

- Đầu tư mua sắm phương tiện máy móc phục vụ sản xuất, đáp ứng năng lực theo yêu cầu của hồ sơ đấu thầu;
- Tiếp tục phát huy hiệu quả của công tác khoán quản đến từng phòng ban, xí nghiệp, tổ đội sản xuất. Giao khoán các nhiệm vụ chuyên môn tới các bộ phận, nêu cao vai trò của người đứng đầu;
- Phát huy tinh thần đoàn kết và sự cố gắng của toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty để từng bước ổn định nhân sự và sản xuất kinh doanh.

Bảng số 12: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2019	So với thực hiện năm 2018 (%)
I	Tổng doanh thu	tỷ đồng	108,590	119,856	110,37
1	Doanh thu cung cấp dịch vụ	tỷ đồng	104,785	117,158	111,81
2	Doanh thu hoạt động tài	tỷ đồng	1,367	1,999	146,23



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HÀ ĐÔNG

	chính				
3	Thu nhập khác	tỷ đồng	2,437	0,699	28,68
II	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	1,991	4,212	211,55
III	Lao động bình quân	người	543	475	-12,52
IV	Chia cổ tức cho các cổ đông	%/năm	6	7 (dự kiến)	16,67

(Nguồn: Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông)

2. Tình hình tài chính

2.1 Tình hình tài sản

Bảng số 13: Tình hình tài sản của Công ty năm 2018 - 2019

TÀI SẢN	Năm 2018 (Đồng)	Năm 2019 (Đồng)	% tăng/giảm so với 2018
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	50.980.485.791	64.392.248.534	26,31
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4.190.271.012	38.104.546.701	809,36
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	25.246.933.847	22.098.098.524	-12,47
III. Hàng tồn kho	15.645.189.783	3.811.140.053	-75,64
IV. Tài sản ngắn hạn khác	898.091.149	378.463.256	-57,86
V. Đầu tư tài chính ngắn hạn	5.000.000.000	-	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	74.962.566.131	67.113.524.636	-10,47
I. Các khoản phải thu dài hạn	120.192.000	160.192.000	33,28
II. Tài sản cố định	74.399.800.865	65.412.524.363	-12,08
1. TSCĐ hữu hình	74.399.800.865	65.412.524.363	-12,08
III. Tài sản dài hạn khác	442.573.266	1.540.808.273	248,15
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	125.943.051.922	131.505.773.170	4,42

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 của CTCP Môi trường đô thị Hà Đông)

2.2 Tình hình nợ phải trả



Bảng số 14: Tình hình nợ phải trả của Công ty năm 2018 - 2019

Chỉ tiêu	Năm 2018 (Đồng)	Năm 2019 (Đồng)	% tăng/giảm so với 2018
I. Nợ ngắn hạn	12.564.708.894	16.787.649.189	33,61
1. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	5.000.000	5.394.960.509	107.799,21
2. Phải trả cho người bán	4.445.907.807	2.780.051.539	-37,47
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	2.539.660.125	3.270.361.272	28,77
4. Phải trả người lao động	1.973.742.099	1.816.536.600	-7,96
5. Phải trả ngắn hạn khác	1.393.163.535	2.132.559.941	53,07
6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.207.235.328	1.393.179.328	-36,88
II. Nợ dài hạn	-	-	-
TỔNG CỘNG	12.564.708.894	16.787.649.189	33,61

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2019 của CTCP Môi trường đô thị Hà Đông)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Những tiến bộ về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Bộ máy điều hành và lãnh đạo gọn nhẹ, trực tiếp. Dưới Ban Giám đốc có các phòng ban với chức năng và nhiệm vụ công việc cụ thể với sự giám sát và điều hành sát sao của các trưởng bộ phận. Chính sách của công ty đảm bảo theo đúng luật định hiện hành của nhà nước Việt Nam, chính sách nhân sự nhằm thúc đẩy hoạt động của Công ty. Chính sách trả lương cho nhân viên theo năng lực làm việc và chế độ đãi ngộ tốt đã giúp Công ty tuyển dụng được những nhân sự có năng lực thực sự, có tâm huyết làm việc cho Công ty.

Các biện pháp kiểm soát: Công ty có Ban kiểm soát gồm các thành viên độc lập, giám sát hoạt động tài chính cũng như quản lý của Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong năm tới

4.1. Đặc điểm tình hình và chỉ tiêu năm 2020

Năm 2020 tiếp tục là một năm đặc biệt khó khăn, đối với các đơn vị cung ứng dịch vụ công ích trên địa bàn Thành phố.



Do dịch Covid-19 diễn biến phức tạp ảnh hưởng lớn đến sản xuất kinh doanh của Công ty. Các chỉ tiêu như: thu giá dịch vụ vệ sinh môi trường kể từ đầu năm do các trường học, cơ quan, nhà hàng... nghỉ không hoạt động, nhiều người dân không có thu nhập dẫn đến công tác thu không thu được. Bên cạnh đó, do các cơ quan trường học, nhà hàng... nghỉ dẫn đến khối lượng rác giảm, trung bình mỗi ngày giảm gần 100 tấn - tức giảm 36% so với khối lượng rác một ngày trước khi dịch xảy ra. Đó là hai yếu tố sẽ ảnh hưởng lớn đến kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty.

Trước tình hình trên, Công ty phải thống kê mức độ ảnh hưởng do dịch Covid-19 gây ra để xây dựng phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2020 sát với thực tế. Công ty sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 và thực hiện công bố thông tin theo quy định.

Mặt khác năm 2020 là năm cuối thực hiện gói thầu 2017 đến 2020 để đảm bảo yêu cầu năng lực theo tiêu chí thầu của Thành phố Công ty phải tiếp tục đầu tư trang thiết bị máy móc để đảm bảo yêu cầu đấu thầu tới của Thành Phố

4.2. Các giải pháp thực hiện

- Tổ chức tốt Hội nghị người lao động và Đại hội cổ đông thường niên năm 2020;
- Tiếp tục tiết kiệm các khoản chi phí, nâng cao năng suất, kiện toàn và sắp xếp lại bộ máy của Công ty sao cho phù hợp và hiệu quả;
- Năm 2020 là năm kết thúc của gói thầu 3 năm 6 tháng cung cấp dịch vụ công ích vệ sinh môi trường (3 năm 6 tháng) trên địa bàn quận Hà Đông. Để đáp ứng được yêu cầu thầu mà Thành phố đề ra, Công ty cần phải đầu tư nâng cao năng lực phương tiện máy móc dự kiến phải đầu tư trên 30 tỷ đồng để mua phương tiện. Dự kiến nguồn vốn huy động bằng nguồn vốn đi vay hoặc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ hoặc hình thức huy động khác theo quy định của Nhà nước;
- Tiếp tục phát huy tiềm năng, nội lực sẵn có của Công ty;
- Sắp xếp, cơ cấu lại lao động các bộ phận, cho phù hợp với tình hình SXKD thực tế và đảm bảo hiệu quả sử dụng lao động;
- Nâng cao năng lực lao động toàn Công ty, tăng tính chuyên nghiệp, đổi mới quản lý, nâng cao hiệu quả, tăng năng suất lao động (tăng năng suất lao động là giải pháp chính).

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)



Hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông đang ngày càng cải thiện các hoạt động cung cấp dịch vụ, đảm bảo các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải,...) hợp lý, phù hợp với tiêu chuẩn cho phép trong các lĩnh vực như: vận chuyển, xây dựng công trình, phá dỡ, lắp đặt hệ thống lò sưởi, điện,..., góp một phần không nhỏ vào sự xanh - sạch - đẹp trên địa bàn.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Người lao động tại Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông được đảm bảo mức thu nhập phù hợp với mặt bằng chung của xã hội, được trang bị thiết bị làm việc đầy đủ, hiện đại, được đóng các loại bảo hiểm đầy đủ. Hàng năm, Công ty vẫn trích quỹ khen thưởng phúc lợi, kịp thời khen thưởng cho các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công việc.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Trong năm qua, Công ty đã hoàn thành tốt trách nhiệm với cộng đồng địa phương như việc cùng tham gia vào các hoạt động tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của người dân, tham gia ủng hộ biển đảo quê hương,...

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Năm 2019, Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông vẫn còn gặp nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Nhưng với sự lãnh đạo tập chung và sự đoàn kết của toàn thể cán bộ công nhân viên công ty đã bảo toàn được vốn trong đó có vốn Nhà nước tại Công ty, doanh thu năm 2019 đạt 117.158.368.881 đồng, lợi nhuận sau thuế 4.212.526.953 đồng.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

2.1 Những việc đã làm được

- Đã tuân thủ và thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT.
- Luôn thể hiện trách nhiệm cao, thường xuyên bám sát công việc, chỉ đạo sát sao, kịp thời cụ thể, quyết liệt; giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đã chủ động triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT theo đúng chủ trương, định hướng phát triển được thông qua.



- Chủ động đưa ra các giải pháp phù hợp với từng giai đoạn, điều kiện cụ thể. Phát huy mọi tiềm lực sức mạnh của CBCNV để hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

2.2 Những hạn chế cần khắc phục

- Cần làm tốt hơn công tác đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý.
- Việc hướng dẫn quán triệt thực hiện triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT, quy chế nội bộ chưa sâu, rộng nên một số cá nhân trong đội ngũ cán bộ quản lý chưa nghiêm túc thực hiện.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Một số giải pháp cơ bản mà HĐQT đề ra trong năm 2020 như sau:

- HĐQT tăng cường hơn nữa công tác giám sát, trong đó giám sát chặt chẽ chi phí sản xuất, tiết kiệm chi tiêu. Thường xuyên kiểm tra Ban Giám đốc trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- Tái cấu trúc bộ máy tổ chức tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với hoạt động của Công ty trong nhiệm kỳ mới và xu hướng phát triển của nền kinh tế thị trường;
- Định hướng ngành nghề kinh doanh theo hướng tập trung phát triển những ngành nghề trọng yếu có thế mạnh của Công ty. Bên cạnh đó, mở rộng các ngành nghề dịch vụ mới nhằm nâng cao tính đa dạng, sức cạnh tranh trên thị trường;
- Năm 2020 HĐQT lãnh đạo, chỉ đạo Ban giám đốc thực hiện thành công đấu thầu dịch vụ vệ sinh môi trường.
- Theo dõi sát sao diễn biến thị trường, chủ động dự báo những biến động từ thị trường, chỉ đạo ban điều hành thực hiện quyết liệt và có hiệu quả các nội dung nêu trong nghị quyết của HĐQT để đáp ứng kịp thời các mục tiêu sản xuất kinh doanh.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Bảng số 15: Thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Đinh Văn Tiến	Chủ tịch HĐQT – Không điều hành
2	Ông Phạm Trung Thành	Thành viên HĐQT – Điều hành
3	Ông Trần Văn Hùng	Thành viên HĐQT – Điều hành



4	Ông Nguyễn Hoài Nam	Thành viên HĐQT – Không điều hành
5	Ông Nguyễn Thế Thành	Thành viên HĐQT – Không điều hành

1.2 Lý lịch thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên	:	ĐINH VĂN TIẾN
- Số CMND	:	111003484 cấp ngày 09/08/2010 Tại Công an TP Hà Nội.
- Giới tính	:	Nam
- Ngày tháng năm sinh	:	24/03/1957
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh
- Địa chỉ thường trú	:	Khối Đoàn Kết, Phường Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại	:	Khối Đoàn Kết, Phường Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội
- Trình độ văn hóa	:	10/10
- Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kinh tế
- Quá trình Công tác	:	
+ Từ 1983 đến 1988	:	Cán bộ phòng Kế hoạch – UBND Thị xã Hà Đông (nay là UBND Quận Hà Đông)
+ Từ 1988 đến 1993	:	Cán bộ phòng Kế hoạch – Công ty Môi trường đô thị Hà Đông
+ Từ 1993 đến 2000	:	Trưởng phòng Kế hoạch – Công ty Môi trường đô thị Hà Đông
+ Từ 2000 đến tháng 2007	:	Phó Giám đốc – Công ty Môi trường đô thị Hà Đông
+ Từ 2007 đến 05/2009	:	Giám đốc kiêm Phó Bí thư Đảng ủy Công ty



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HÀ ĐÔNG

- cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông
- + Từ 06/2009 đến 31/12/2015 : Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc, Bí thư Đảng ủy Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông
 - + Từ 01/01/2016 đến nay : Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông
 - Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
 - Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 66.818 cổ phần, chiếm 1,4% vốn điều lệ.
 - Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
 - Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Họ và tên : PHẠM TRUNG THÀNH

Đã nêu ở mục Lý lịch Ban điều hành.

Họ và tên : TRẦN VĂN HÙNG

Đã nêu ở mục Lý lịch Ban điều hành.

Họ và tên : NGUYỄN THẾ THÀNH

- Số CMND : 010442637
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 15/03/1961
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HÀ ĐÔNG

- Địa chỉ thường trú : P112 – C4 – Thanh Xuân Bắc – Thanh Xuân – Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại : R2B2119 – RoyalCity – 72A – Nguyễn Trãi – Thanh Xuân – Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Quản lý kinh tế
- Quá trình công tác :
- + Từ 27/04/2018 đến nay : Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 776.999 cổ phần, chiếm 16,23% vốn điều lệ.
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Họ và tên : NGUYỄN HOÀI NAM

- Số CMND : 111658425
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 06/05/1974
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Số nhà 64/7 đường Lê Trọng Tấn, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội



- Địa chỉ hiện tại : Số nhà 04 đường Đa Sỹ, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Đại học chuyên ngành cơ khí
- Quá trình công tác :
- + Từ 27/04/2018 đến nay : Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 502.739 cổ phần, chiếm 10,50% vốn điều lệ.
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không

1.3 Những thay đổi Hội đồng quản trị

✚ Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 số 146/NQ – ĐHCĐ ngày 08/05/2019 của CTCP Môi trường đô thị Hà Đông, thông báo về việc thay đổi nhân sự của Công ty như sau:

(*) Trường hợp bổ nhiệm

1. Ông Trần Văn Hùng

- Chức vụ tại Công ty trước khi bổ nhiệm: Phó Giám đốc Công ty
- Chức vụ được bổ nhiệm: Thành viên Hội đồng quản trị
- Thời gian bổ nhiệm: Nhiệm kỳ 2018 - 2023
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: Kể từ ngày 08/05/2019

(*) Trường hợp miễn nhiệm



1. Ông Bùi Đình Mạnh

- Không còn đảm nhận chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị
- Lý do miễn nhiệm: Nghỉ hưu theo chế độ
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: Kể từ ngày 08/05/2019

✦ Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số 145/BB-HĐQT ngày 84/05/2019 của HĐQT Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành các Quyết định về việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2018 - 2023.

✦ Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2023 và Quy chế bầu cử đã được ĐHĐCĐ thông qua, Ông Trần Văn Hùng đã trúng cử vào Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông nhiệm kỳ 2018 - 2023.

1.4 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Không có.

1.5 Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trên cơ sở nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019 đề ra, với chức năng, quyền hạn của HĐQT theo Điều lệ Công ty, trong năm, HĐQT đã tổ chức 06 cuộc họp ra các nghị quyết chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện gắn với tình hình thực tiễn, đối mặt với nhiều khó khăn, từng bước ổn định tình hình SXKD, cơ cấu lại doanh nghiệp theo hướng tinh giảm, bố trí lại SXKD cho phù hợp với tình hình thực tế, giao chi phí đảm bảo tiền lương cho người lao động và có chia cổ tức cho các cổ đông.

Xây dựng cơ chế điều hành SXKD năm 2019: Trước những khó khăn dồn dập, HĐQT đã ra nhiều nghị quyết, chỉ đạo Ban Giám đốc từng giai đoạn thực tế của Công ty nhằm từng bước cân đối, cơ cấu lại doanh nghiệp cũng như kế hoạch SXKD cho hiệu quả hơn. Nhưng do cũng còn muôn vàn khó khăn, thiếu cương quyết nên kết quả còn nhiều hạn chế, ảnh hưởng xấu đến Công ty.

Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo tài chính: HĐQT thường xuyên giám sát công tác SXKD, công tác quản lý tài chính, các khoản thu chi của Công ty thông qua báo cáo tại họp giao ban hoặc văn bản của Ban Giám đốc; kịp thời chỉ đạo uốn nắn công tác tài chính đảm bảo thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước cũng như quy định tại điều lệ của Công ty...

1.6 Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Không có.

1.7 Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị Công ty trong năm



Không có.

2. Ban Kiểm soát

2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

Bảng số 16: Thành viên Ban Kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
1	Bà Nguyễn Thúy Hương	Trưởng Ban kiểm soát	00	0,00
2	Ông Lê Văn Phong	Thành viên Ban kiểm soát	4.332	0,09
3	Bà Trần Thị Hạnh	Thành viên Ban kiểm soát	1.234	0,03

2.3 Hoạt động của Ban Kiểm soát

Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã tiến hành họp định kỳ để tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty trong quá trình quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:

- Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty; Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty.
- Kiểm tra, đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót trong hệ thống quản lý nội bộ, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp.
- Đại diện Ban kiểm soát tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị, kiểm tra giám sát việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc.
- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.
- Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban Giám đốc lập: Kiểm tra các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tình trung thực và hợp lý của số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến Báo cáo tài chính; giám sát Ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán viên đưa ra.



3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Giám đốc và Ban kiểm soát

3.1 Lương, thưởng, thù lao các khoản lợi ích

Bảng số 17: Lương, thưởng, thù lao của thành viên HĐQT, BKS, BGĐ

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Lương, thưởng	Thù lao (HĐQT, BKS, BGĐ)	Tổng thu nhập	Ghi chú
1	Đình Văn Tiến	Chủ tịch HĐQT (Kiêm nhiệm)	282.780.000	96.000.000	378.780.000	
2	Phạm Trung Thành	Thành viên HĐQT, Giám đốc	236.700.000	72.000.000	308.700.000	
3	Trần Văn Hùng	Thành viên HĐQT (Kiêm nhiệm)	207.900.000	46.451.600	254.351.600	
4	Bùi Đình Mạnh	Thành viên HĐQT (Kiêm nhiệm)	69.300.000	25.548.400	94.848.400	Nghỉ hưu từ 01/5/2019
5	Nguyễn Hoài Nam	Thành viên HĐQT	-	48.000.000	48.000.000	
6	Nguyễn Thế Thành	Thành viên HĐQT	-	48.000.000	48.000.000	
7	Nguyễn Thúy Hường	Trưởng BKS	76.692.000	48.000.000	124.692.000	
8	Trần Thị Hạnh	Thành viên BKS	156.060.000	36.000.000	192.060.000	
9	Lê Văn Phong	Thành viên BKS	156.060.000	36.000.000	192.060.000	
Cộng			1.185.492.000	456.000.000	1.641.492.000	

3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không

3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

3.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty: Không có

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Ý kiến của kiểm toán viên



Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên khía cạnh trọng yếu tài chính của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Hà Đông cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY, Báo cáo kiểm toán số 144/2019/UHY-BCKT ngày 27/03/2019 với ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán năm 2019 của Công ty bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC. Toàn văn nội dung Báo cáo tài chính kiểm toán 2019 được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ: <https://www.moitruongdothi.com.vn/>

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Cổ đông;
- Website Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, TCHC.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CÔNG TY
GIÁM ĐỐC



Phạm Trung Thành